

Số: 07 /2020/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 14 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 05 /TTr-STC ngày 07 tháng 01 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai gồm:

a) Quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

b) Quy định về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Quyết định này không quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (sau đây viết là Nghị định số 04/2019/NĐ-CP) và xe ô tô chuyên

dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị),

2. Doanh nghiệp do Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước) thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Chương II SỬ DỤNG, QUẢN LÝ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG**

### **Điều 3. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh được bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP), như sau:

Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô được trang bị thêm 01 xe ô tô/cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy Pleiku được trang bị thêm 01 xe/ đơn vị để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP).

### **Điều 4. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh:

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

2. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện:

dùng khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù quy định tại khoản 7 Điều 17 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị),

2. Doanh nghiệp do Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước) thuộc tỉnh Gia Lai quản lý.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Chương II SỬ DỤNG, QUẢN LÝ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG**

### **Điều 3. Bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh được bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 12 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP), như sau:

Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại thuộc Tỉnh ủy; Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô được trang bị thêm 01 xe ô tô/cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy Pleiku được trang bị thêm 01 xe/ đơn vị để phục vụ công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô (ngoài tiêu chuẩn, định mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP).

### **Điều 4. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung**

1. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh:

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

2. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan cấp huyện:

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 13, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

### **Chương III XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG**

#### **Điều 5. Nguyên tắc trang bị, sử dụng xe ô tô chuyên dùng**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này để bố trí xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác.

2. Nghiêm cấm việc sử dụng xe ô tô chuyên dùng không đúng mục đích, sử dụng vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai thực hiện theo quy định tại Phụ lục Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Quản lý, sử dụng xe ô tô**

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP và Quyết định này thực hiện việc quản lý xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức; tổ chức hạch toán riêng và công khai chi phí sử dụng xe ô tô theo quy định pháp luật.

2. Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ các chức danh, xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng về Sở Tài chính để cập nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo thời hạn quy định tại Điều 125, Điều 126, Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

### **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 01 năm 2020.

### **Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh; người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Pleiku và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Quyết định này hoặc có kiến nghị, đề xuất, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quyết định này. / *Tran*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 9;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các hội, đoàn thể;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Kho Bạc nhà nước Gia Lai;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Wong*  
**Võ Ngọc Thành**



## Phụ lục

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai (Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

### 1. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác vệ sinh môi trường:

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	- Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường thuộc thị xã Ayun Pa - Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường thuộc thị xã An Khê - Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường thuộc huyện Chư Sê	Xe ô tô ép và vận chuyển rác.	4 xe/01 đơn vị	2,5 tỷ đồng/01 xe
		Xe ô tô cầu đa năng	01 xe/01 đơn vị	2,5 tỷ đồng/01 xe
2	Đơn vị phục vụ công tác vệ sinh môi trường thuộc các huyện Chư Păh, Ia Grai, Đúc Cơ, Chư Prông, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Kbang, Đăk Pơ, Mang Yang, Đak Đoa	Xe ô tô ép và vận chuyển rác.	02 xe/01 huyện	2 tỷ đồng/01 xe
		Xe ô tô cầu đa năng	01 xe/01 đơn vị	2,5 tỷ đồng/01 xe

### 2. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Nông, Lâm nghiệp:

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Các Ban quản lý rừng phòng hộ Chư A Thai, Bắc Biển Hồ, A Yun Pa, Ia Grai, Bắc Ia Grai, Chư Sê, Nam Phú Nhơn, Mang Yang, Hà Ra, Đăk Đoa, Xã Nam, Bắc An Khê, Đông Bắc Chư Păh, Ia Puch, Ia Ly, Ia Meur, Ia Rsai, Đúc Cơ, Chư Mố, Ya Hội, Nam Sông Ba.	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành.	1 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng /01 xe
2	- Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng - Khu bảo tồn thiên nhiên Kon Chư Răng. - Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh.	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành.	1 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng /01 xe

*[Handwritten signature]*

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
3	- Chi cục Chăn nuôi và Thú Y, - Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. - Chi cục Phát triển nông thôn - Chi cục Thủy lợi - Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản - Trung tâm Khuyến nông - Trung tâm nghiên cứu Giống cây trồng	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành.	1 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng/01 xe
4	- Trung tâm Giống vật nuôi	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành.	01 xe	800 triệu đồng /01 xe
		Xe ô tô tải 2,5 tấn	01 xe	600 triệu đồng /01 xe
5	- Trung tâm Giống thủy sản.	Xe ô tô bán tải	01 xe	800 triệu đồng /01 xe
		Xe tải đông lạnh	01 xe	710 triệu đồng /01 xe
6	Chi Cục Kiểm lâm tỉnh	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành.	10 xe	800 triệu đồng /01 xe
7	Các Hạt Kiểm lâm thị xã Ayun Pa, An Khê và các huyện Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Kbang, Đak Pơ, Mang Yang, Đak Đoa.	Xe ô tô bán tải và xe ô tô phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, chống lâm tặc	02 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng /01 xe
8	Đội kiểm lâm cơ động và phòng cháy chữa cháy rừng số 1, số 2, số 3.	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, chống lâm tặc	02 xe/01 đội	800 triệu đồng /01 xe

### 3. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác Phát thanh truyền hình

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Gia Lai	Xe ô tô phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	2,5 tỷ đồng /01 xe
		Xe ô tô phục vụ phát thanh truyền hình lưu động (xe trên 16 chỗ)	01 xe	2 tỷ đồng /01 xe
		- Xe ô tô bán tải phục vụ truyền hình tiếng dân tộc	01 xe	1,5 tỷ đồng /01 xe
		- Xe ô tô bán tải phục vụ chở thiết bị truyền hình	01 xe	800 triệu đồng/01 xe



Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
				Xe ô tô chuyên dùng thực hiện sản xuất chương trình truyền hình lưu động

#### 4. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ ngành Giao thông vận tải

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Thanh tra giao thông (Sở Giao thông vận tải)	- Xe ô tô bán tải chuyên dùng phục vụ công tác thanh tra giao thông	4 xe	800 triệu đồng/01 xe
		- Xe ô tô chở thiết bị cân tải trọng di động	01 xe	1,4 tỷ đồng/01xe
		- Xe ô tô bán tải chuyên dùng, gắn thùng lửng, bửng nâng phục vụ công tác kiểm tra bảo đảm trật tự an toàn giao thông	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
		Xe ô tô cứu hộ giao thông	01 xe	3 tỷ đồng/01xe

#### 5. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể thao	- Xe ô tô phục vụ chở vận động viên thể thao (28 chỗ)	1 xe	2 tỷ đồng/01 xe
2	Nhà hát Ca múa nhạc tổng hợp Đam San	Xe ô tô sân khấu, thông tin lưu động ( 3,5 tấn)	1 xe	500 triệu đồng/01 xe
		Xe ô tô sân khấu lưu động, chở đạo cụ lưu động (8 tấn)	1 xe	2,1 tỷ đồng /01 xe
		Xe ô tô chiếu phim lưu động	02 xe	850 triệu đồng/01 xe
		Xe ô tô chở nghệ sỹ, diễn viên phục vụ biểu diễn (47 chỗ)	1 xe	2,5 tỷ đồng/01 xe

*Thao*



Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
3	Thư viện tỉnh.	Xe thư viện lưu động	01 xe	1,5 tỷ đồng /01 xe
4	Bảo tàng tỉnh Gia Lai	Xe ô tô bán tải phục vụ công tác khảo cổ và vận chuyển hiện vật	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
5	Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao hoặc đơn vị phục vụ Văn hóa Thông tin thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, An Khê và các huyện Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Sê, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Kbang, Đak Pơ, Mang Yang, Đak Đoa.	Xe ô tô bán tải hoặc phục vụ chuyên ngành	01 xe/ huyện, thị xã, thành phố	800 triệu đồng /01 xe

#### 6. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị:

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra qui tắc đô thị thuộc thành phố Pleiku	- Xe ô tô bán tải, xe tải phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị	01 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng/01 xe
2	UBND Phường thuộc thành phố Pleiku	- Xe ô tô tải phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị	01 xe/01 phường, xã	400 triệu đồng/01 xe
3	Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra qui tắc đô thị thuộc các thị xã Ayun Pa, An Khê	- Xe ô tô tải phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị	4 xe/ thị xã	400 triệu đồng/01 xe
4	Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra qui tắc đô thị thuộc huyện Chư Sê	- Xe ô tô tải phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị	4 xe	400 triệu đồng/01 xe
5	Đơn vị thực hiện công tác kiểm tra qui tắc đô thị thuộc các huyện Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Puh, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Kbang, Đak Pơ, Mang Yang, Đak Đoa	- Xe ô tô tải phục vụ công tác kiểm tra qui tắc đô thị, trật tự đô thị	2 xe/01 huyện	400 triệu đồng/01 xe

*Handwritten signature*



### Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác của Tỉnh Đoàn Gia Lai

	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm hoạt động Thanh Thiếu nhi tỉnh Gia Lai	Xe ô tô 29 chỗ chở diển viên phục vụ đoàn thể, nhiệm vụ chính trị-xã hội	01 xe	2 tỷ đồng /01 xe

### 8. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Xây dựng

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm Quy hoạch xây dựng	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô chuyên ngành.	1 xe	800 triệu đồng /01 xe

### 9. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Thông tin và truyền thông

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô chuyên ngành.	1 xe	800 triệu đồng/01 xe

### 10. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Lao động - Thương binh và Xã hội

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trường trung cấp nghề Nam Gia Lai, Trường trung cấp nghề Đông Gia Lai, Trường cao đẳng nghề.	- Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chở thiết bị dạy nghề	01xe/01 trường	800 triệu đồng /01 xe
2	Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ công tác chuyên ngành	1 xe	800 triệu đồng /01 xe
3	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ công tác chuyên ngành	01 xe	800 triệu đồng /01 xe
4	Cơ sở Tư vấn và cai nghiện ma túy	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ công tác chuyên ngành	01 xe	800 triệu đồng /01 xe

*Handwritten signature*

### 11. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Tài nguyên và Môi trường

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	- Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành	01 xe	800 triệu đồng/01 xe
2	Chi cục Bảo vệ môi trường	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ công tác chuyên ngành	1 xe	800 triệu đồng/01 xe

### 12. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Giáo dục và Đào tạo

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trường Cao đẳng sư phạm	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	01 xe	2 tỷ đồng /01 xe
2	Trường phổ thông dân tộc nội trú	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng /01 xe

### 13. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác ngành Khoa học và Công nghệ

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ Khoa học và Công nghệ	- Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành	01 xe	800 triệu đồng /01 xe
2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành	1 xe	800 triệu đồng /01 xe
3	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	- Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành	01 xe	800 triệu đồng /01 xe
		- Xe ô tô cầu đa năng phục vụ cầu chuẩn đo lường để thực hiện kiểm định tại cơ sở	01 xe	2,5 tỷ đồng /01 xe



**14. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác các đơn vị khác**

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	01xe	2 tỷ đồng/01 xe
2	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng/01 xe
3	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng /01 xe
4	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng /01 xe
5	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Pleiku	- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng /01 xe
6	Các đơn vị giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên các huyện: Chư Sê, Krông Pa, Đức Cơ, Ia Grai, Chư Prông, Mang Yang, KBang,	Xe ô tô bán tải hoặc xe ô tô phục vụ chuyên ngành	01xe/01 đơn vị	800 triệu đồng/01 xe
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, An Khê và các huyện Chư Sê, Chư Păh, Ia Grai, Đức Cơ, Chư Prông, Chư Pưh, Phú Thiện, Ia Pa, Krông Pa, Kông Chro, Kbang, Đăk Pơ, Mang Yang, Đăk Đoa	Xe ô tô bán tải	01xe/01 đơn vị	800 triệu đồng/01 xe
8	Ban Tôn giáo	Xe ô tô bán tải	01xe	800 triệu đồng/01 xe
9	Công ty Phát triển hạ tầng khu Kinh tế (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai)	Xe ô tô bán tải	01xe	800 triệu đồng/01 xe

**15. Xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác các doanh nghiệp nhà nước**

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp KaNak, Sơ Pai, Hà Nùng, KrôngPa, Trạm Lập, Đăc Rong, Kông Chiêng, Kông Hde, Ia Pa, Kông Chro, Lơ Ku.	Xe ô tô bán tải	01 xe/01 đơn vị	800 triệu đồng/01 xe

*Thao*

Số TT	Đối tượng sử dụng	Định mức		Mức giá tối đa
		Chủng loại xe	Số lượng	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi	Xe ô tô bán tải	02 xe	800 triệu đồng/01 xe
3	Công ty TNHH Xổ số kiến thiết	Xe ô tô bán tải Van	03 xe	400 triệu đồng/01 xe
		Xe ô tô bán tải	05 xe	800 triệu đồng/01 xe
		- Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1 xe	2 tỷ đồng /01 xe

Thoa